

HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA BAOVIET BANK

STT	Nội dung	Hạn mức			Thẻ BAOVIET Card
		Thẻ BVLINK (Hạng Chuẩn)	Thẻ BVLINK (Hạng Vàng)	Thẻ BVIP	
I	Giao dịch tại ATM				
1	Số tiền rút tại ATM tối đa/ngày	30.000.000 VND	100.000.000 VND	50.000.000 VND	150.000.000 VND
2	Số tiền rút tối đa/lần tại ATM BAOVIET Bank	Thẻ chính: 3.000.000 VND Thẻ phụ: 2.000.000 VND	Thẻ chính: 10.000.000 VND Thẻ phụ: 3.000.000 VND	5.000.000 VND	15.000.000 VND
3	Số tiền rút tối đa/lần tại ATM của các ngân hàng trong liên minh thẻ	Theo hạn mức tối đa/lần do ngân hàng lắp ATM quy định			
4	Số tiền rút tại ATM tối thiểu/lần	50.000 VND	50.000 VND	50.000 VND	50.000 VND
5	Số lần rút tiền tối đa tại ATM/ngày	10 lần	15 lần	20 lần	20 lần
6	Số tiền chuyển khoản tối đa tại ATM/ngày	30.000.000 VND	200.000.000 VND	50.000.000 VND	200.000.000 VND
7	Số lần chuyển khoản tối đa tại ATM/ngày	10 lần	15 lần	20 lần	20 lần
II	Giao dịch tại POS				
1	Số tiền thanh toán tối đa tại POS/ngày	100.000.000 VND	100.000.000 VND	100.000.000 VND	50.000.000 VND
2	Số tiền thanh toán tối đa tại POS/lần	100.000.000 VND	100.000.000 VND	100.000.000 VND	50.000.000 VND
3	Số lần thanh toán tối đa tại POS/ngày	20 lần	20 lần	20 lần	20 lần

4	Số tiền giao dịch Contactless noCVM tối đa tại POS/lần	1.000.000 VND	1.000.000 VND	1.000.000 VND	1.000.000 VND
5	Số tiền giao dịch Contactless noCVM tối đa tại POS/ngày (*)	2.000.000 VND	2.000.000 VND	2.000.000 VND	2.000.000 VND
III	Giao dịch thanh toán trực tuyến Ecom				
1	Số tiền thanh toán trực tuyến tối đa/ngày	Theo hạn mức dịch vụ thanh toán trực tuyến BVB-ECOM			
2	Số tiền thanh toán trực tuyến tối đa/giao dịch	Theo hạn mức dịch vụ thanh toán trực tuyến BVB-ECOM			
3	Số lần thanh toán trực tuyến tối đa/ngày	10 lần	10 lần	10 lần	10 lần

(*) Số tiền cộng dồn liên tục tối đa 2.000.000 VND/ngày, sau khi chủ thẻ thực hiện giao dịch xác thực bằng PIN thì hạn mức này sẽ được cập nhật lại từ đầu.

ATM: Là máy giao dịch tự động bao gồm nhưng không giới hạn các loại máy: ATM, CDM, CRM.

BIỂU PHÍ THẺ BAOVIETCARD

Stt	Nội dung	Mức phí (*)
		BAOVIETCARD
1	Phát hành thường	<i>Miễn phí</i>
2	Phát hành nhanh	<i>Miễn phí</i>
3	Phí thường niên	<i>Miễn phí</i>
4	Phí phát hành lại thẻ (thẻ hỏng do lỗi kỹ thuật)	<i>Miễn phí</i>
5	Phí phát hành lại thẻ (do KH làm mất/gãy thẻ (phát hành thường))	<i>110.000 VND/thẻ</i>
6	Phí cấp lại PIN tại quầy giao dịch	
7	Phí cấp lại PIN qua Callcenter	<i>44.000 VND/lần</i>
8	Phí tra soát (trường hợp KH tra soát đúng)	<i>Miễn phí</i>
9	Phí tra soát (trường hợp KH tra soát sai, giao dịch trong hệ thống BAOVIET Bank)	<i>16.500 VND/lần</i>
10	Phí tra soát (trường hợp KH tra soát sai, giao dịch trong hệ thống ngân hàng liên minh)	<i>22.000 VND/lần</i>
11	Phí khóa, mở thẻ	<i>Miễn phí</i>
12	Phí lấy lại thẻ ATM bị thu giữ	<i>Miễn phí</i>
13	Phí rút tiền mặt tại ATM của BAOVIET Bank	<i>Miễn phí</i>
14	Phí rút tiền ATM trong liên minh	<i>Miễn phí</i>
15	Phí vắn tin số dư tài khoản tại ATM (nội mạng)	<i>Miễn phí</i>
16	Phí vắn tin số dư tài khoản tại ATM (ngoại mạng)	<i>330 VND/lần</i>
17	Phí in sao kê tài khoản tại ATM (nội mạng)	<i>Miễn phí</i>
18	Phí in sao kê tài khoản tại ATM (ngoại mạng)	<i>550 VND/lần</i>

19	Phí chuyển khoản qua ATM trong hệ thống BAOVIET Bank (nội mạng)	<i>Miễn phí</i>
20	Phí chuyển khoản qua ATM trong hệ thống BAOVIET Bank (ngoại mạng)	<i>Miễn phí</i>
21	Phí giao dịch thanh toán trực tuyến BVB-ECOM	<i>Miễn phí</i>
22	Phí đóng thẻ	<i>11.000 VND</i>

(*): Biểu phí đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và được tính bằng Đồng Việt Nam.